

Số: V847 /2020-DT4/VSD-ĐK

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN
(Thực hiện quyền bỏ phiếu)

Kính gửi: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán của chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4**
Mã chứng khoán: **DT4**
Mệnh giá: **10.000 đồng**
Ngày đăng ký cuối cùng: **26/05/2020**
Tỷ lệ thực hiện: **1:1**
Ngày thực hiện:

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I. TRONG NƯỚC														
a. Cá nhân														
1	Bùi Thị Xuân Hương	125189695	26/09/2011	101 Phố Hàng Mã, Khu 5 P. Tiền An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
2	Bùi Đình Biện	125039019	28/03/2008	Khu 3, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		100	100		100	100	
3	Chu Thị Thập	125224424	21/04/2003	SN 41 - Tổ 6 - Khu phố Nguyễn Trãi - TP Bắc Ninh			Viet Nam		2.000	2.000		2.000	2.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
4	Dương Hải Thanh	012899067	19/03/2012	Số 17 ngách 379/34 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			Viet Nam		64.800	64.800		64.800	64.800	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
5	Dương Văn Mùi	122186794	07/07/2012	Quang Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	Loại 2 CLK :0 - LK:1400
6	Dương Đức Long	201495687	29/06/2010	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 4 - đường Huyền Quang - P Đại Phúc - Bắc			Viet Nam		200	200		200	200	
7	Hoàng Mạnh Thắng	121470157	25/07/2015	Xã Cương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		400	400		400	400	
8	Hoàng Thành Công	125301187	21/05/2013	Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		100	100		100	100	
9	Hoàng Thành Luân	125264581	25/04/2016	Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
10	Hoàng Văn Diễn	091044299	25/06/2003	Thôn Phương Hoàng, Xã Cẩm Hoàng, Huyện Cẩm Giang, Thái Nguyên			Viet Nam		2.000	2.000		2.000	2.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
11	Hà Quang Hùng	125291936	14/10/2004	42 Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
12	Hà Văn Tiến	131003752	04/04/2012	Vân Du - Đoàn Hùng - Phú Thọ			Viet Nam		2.100	2.100		2.100	2.100	
13	Lê Sỹ Dương	125298716	21/05/2013	Yên Đình, Xã Phù Lương, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
14	Lê Thị Yên	125609762	18/11/2010	Khu tập thể Đường Sông Phúc Sơn, P. Vũ Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
15	Lê Văn Nam	121232435	20/04/2012	SN 10 ngõ 509 đường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Bắc Giang			Viet Nam		3.600	3.600		3.600	3.600	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
16	Lương Thị Quỳnh Vân	121588120	26/04/2013	Phố Gia Lâm, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		300	300		300	300	
17	Mai Quý Dương	125518481	15/07/2009	Tập thể đoạn quản lý đường sông - Phúc Sơn - Vũ Ninh - Bắc Ninh			Viet Nam		2.100	2.100		2.100	2.100	

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
18	Mai Xuân Trường	125076760	21/10/2015	Đào Viên - Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
19	Nguyễn Anh Dũng	012172066	24/04/2010	Tổ 26, Phường Thượng Thanh, Quận Long, Biên, TP Hà Nội			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
20	Nguyễn Bá Hiền	125023129	21/05/2013	Trạm QLĐT Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		900	900		900	900	
21	Nguyễn Công Doanh	125439720	20/08/2015	Khu tập thể đường sông, Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh			Viet Nam		3.700	3.700		3.700	3.700	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
22	Nguyễn Công Đồng	125211443	16/05/2013	Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
23	Nguyễn Hữu Dương	111342429	26/01/2010	Trạm QLĐT Nội Địa, Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
24	Nguyễn Khắc Việt	125401969	10/05/2010	Số nhà 10, Đường 35, Khu Kinh Bắc, Yên Mẫn, P. Kinh Bắc, Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
25	Nguyễn Mạnh Cường	131349414	19/02/2008	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.700	1.700		1.700	1.700	
26	Nguyễn Mạnh Hùng	125250698	20/05/2013	Thôn Nhân Hữu - Xã Nhân Thắng - Huyện Cao Bình - Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
27	Nguyễn Ngọc Thê	121610586	09/03/2010	Số 88 Tổ 2 Phố Tiền Môn, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
28	Nguyễn Ngọc Trung	125210336	24/02/2003	Số 610 đường Thiên Đức - Phường Kinh Bắc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
29	Nguyễn Phi Trường	125008914	10/06/2010	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 4 - Đường Huyền Quang - P Đại			Viet Nam		35.700	35.700		35.700	35.700	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
30	Nguyễn Thanh Bình	113263285	03/03/2004	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		300	300		300	300	
31	Nguyễn Thanh Tùng	125166060	26/04/2012	Xã Môn Tự, Huyện Nam Sơn, TP Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
32	Nguyễn Thành Long	162798296	09/05/2013	Nghĩa Sơn, Nghĩa Hưng, Nam Định			Viet Nam		200	200		200	200	
33	Nguyễn Thị Chi	125387626	29/04/2014	Thôn Cách Bi xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
34	Nguyễn Thị Huê	125783989	10/09/2013	P1312 - CT2 - Chung Cư Cát Tường, P.Võ Cường, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		900	900	
35	Nguyễn Thị Hà	121471311	12/04/2013	SN 4, Ngõ 60 Đường Tiền Giang, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang			Viet Nam		900	900		900	900	
36	Nguyễn Thị Hằng	125033067	26/10/2009	SN 66 Đường Âu Cơ YNa, Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
37	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	125157294	05/04/2016	Phường Đình Bảng, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.700	1.700		1.700	1.700	
38	Nguyễn Thị Lan Anh	125111196	18/09/2006	Xã Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		800	800	
39	Nguyễn Thị Mai Hương	091919552	22/07/2016	Trạm QLĐTND Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		800	800		800	800	
40	Nguyễn Thị Thủy	125197132	09/08/2002	Khu Tập thể Đường Sông, Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		800	800	
41	Nguyễn Thủ	125220891	25/04/2012	Mai Ổ, Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
42	Nguyễn Tiến Đạt	125261142	17/02/2004	Số 71 ngõ 26 Đường Huyền Quang, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
43	Nguyễn Tuấn Khải	121629969	13/09/2011	Số 111 - Phố Cà Trọng - TT Cầu Gồ - Yên Thế - Bắc Giang			Viet Nam		200	200		200	200	
44	Nguyễn Tuấn Vũ	125345818	15/05/2007	Xã Việt Ván, Phường Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
45	Nguyễn Tá Pha	125013075	05/04/2012	Xã Trí Quả, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.600	1.600		1.600	1.600	
46	Nguyễn Tử Mạnh	162014080	03/05/2012	Thôn Sơn Nam, xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
47	Nguyễn Việt Hoàng	125528689	25/08/2009	54 Nguyễn Văn Cừ, Ninh Xá, Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
48	Nguyễn Văn Chiến	125264219	26/02/2004	Xóm 6, Hữu Bằng, Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
49	Nguyễn Văn Chương	125251194	02/06/2015	Thôn Việt Hưng, Xã Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
50	Nguyễn Văn Công	125382033	22/11/2006	Khu I Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		2.800	2.800		2.800	2.800	
51	Nguyễn Văn Da	125649262	28/09/2011	TT Đường sông - TP Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		2.600	2.600		2.600	2.600	
52	Nguyễn Văn Hiền	125277664	30/05/2013	Tiêu Xá, Giang Sơn, Gia Bình, Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
53	Nguyễn Văn Hiền	125214591	18/02/2003	Xã Cách Bi Huyện Quế Võ Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.600	1.600		1.600	1.600	

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
54	Nguyễn Văn Hải	125102507	07/04/2016	Thị trấn Phố Mới - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		3.800	3.800		3.800	3.800	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
55	Nguyễn Văn Khải	125685788	25/04/2012	Quế Ô, Xã Chi Lăng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	Loại 2 CLK :0 - LK:3500
56	Nguyễn Văn Lộc	132096225	27/06/2009	Khu 4 Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
57	Nguyễn Văn Ngọc	125347092	15/05/2013	Thôn Hữu Bằng, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		400	400	
58	Nguyễn Văn Sơn	125685963	26/04/2012	Xã Kim Châu, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh			Viet Nam		1.500	1.500		1.500	1.500	
59	Nguyễn Văn Thuận	121335782	24/04/2012	Số 3 Á Lữ, Trần Phú, Bắc Giang			Viet Nam		1.500	1.500		1.500	1.500	
60	Nguyễn Văn Thống	125556691	11/03/2010	138 khi I Thị trấn Phố Mới - Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		3.800	3.800		3.800	3.800	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
61	Nguyễn Văn Toàn	125625597	29/10/2013	Ngọc Xá - Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
62	Nguyễn Văn Tuyên	121421618	25/03/2013	Kỳ Sơn, Song Vân, Tân Yên, Bắc Giang			Viet Nam		900	900		900	900	
63	Nguyễn Văn Tài	125368722	16/08/2006	Số nhà 26. Ngõ Lửa Hồng, Phường Tiền An, TP Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
64	Nguyễn Văn Tăng	125686319	03/05/2012	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 4 - đường Huyền Quang - P Đại Phúc - Bả			Viet Nam		43.900	43.900		43.900	43.900	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
65	Nguyễn Văn Vịnh	125005184	27/04/2012	Thôn Tiêu Xá, Xã Giang Sơn, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.200	1.200		1.200	1.200	
66	Nguyễn Văn Đoàn	125235062	23/05/2013	Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
67	Nguyễn Xuân Bình	131067591	25/04/2012	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
68	Nguyễn Xuân Công	125015657	29/04/2014	Thôn Cách Bi xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		400	400	
69	Nguyễn Xuân Nam	125359696	10/05/2006	Thôn Phùng Di, Xã Ngọc Xá, Quế Võ , Bắc Ninh			Viet Nam		4.100	4.100		4.100	4.100	Loại 2 CLK :0 - LK:1600
70	Nguyễn Xuân Trường	121192688	15/07/2005	Số nhà 4 - Ngõ 60 - Đường Tiền Giang - Phường Lê Lợi - TP Bắc Giang			Viet Nam		3.800	3.800		3.800	3.800	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
71	Nguyễn Đình Cường	125231713	26/04/2012	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.200	3.200		3.200	3.200	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
72	Nguyễn Đức Hùng	125520302	16/07/2009	Ngõ 52 Đường Nhánh 1, Phố Hồ, Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh			Viet Nam		4.000	4.000		4.000	4.000	Loại 2 CLK :0 - LK:1800
73	Nguyễn Đức Thanh	125094080	29/06/2010	Đội 6 Thôn Quế Ô, Chi Lăng, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
74	Nguyễn Đức Trung	125339522	13/12/2005	Mai Ô, Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		400	400	
75	Nguyễn Đức Tuấn	125211453	15/05/2013	Xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
76	Ngô Minh Sơn	125299775	04/01/2005	Chi Đồng, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
77	Ngô Văn Trọng	132376093	10/04/2014	Khu 3 Đan Phượng, Hạ Hòa, Phú Thọ			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
78	Ngô Xuân Quang	125480283	20/11/2008	SN 2, Ngõ 20 Đường Rạp Hát, P.Vệ An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		5.000	5.000		5.000	5.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
79	Phan Bích Dũng	125169703	08/08/2006	Xã Bồng Lai - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
80	Phan Hoàng Hậu	080397111	18/03/2013	Vinh Quang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng			Viet Nam		1.700	1.700		1.700	1.700	
81	PHAN VĂN HIẾU	125126007	27/06/2012	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		3.000	3.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
82	Phan Xuân Hùng	125214702	09/05/2013	Thôn Mai Cương, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.500	1.500		1.500	1.500	
83	Phùng Thị Hoan	125031030	07/03/2008	Đào Viên, Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		100	100		100	100	
84	Phạm Hồng Minh	125043047	04/06/2012	Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh			Viet Nam		48.800	48.800		48.800	48.800	Loại 2 CLK :0 - LK:5000

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
85	Phạm Thị Sen	125143204	30/03/2016	Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	Loại 2 CLK :0 - LK:1800
86	Phạm Trung Thành	121216934	30/11/2012	Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
87	Phạm Văn Hanh	121375526	12/06/2010	Đường 85, phường Kinh Bắc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		28.000	28.000		28.000	28.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
88	Phạm Văn Đán	125570529	11/05/2010	Xóm 1 Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	Loại 2 CLK :0 - LK:3500
89	Phạm Xuân Dũng	125089558	24/04/2012	Khu II, Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
90	Phạm Đức Khánh	125084105	27/03/2013	LH, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, TP Bắc Ninh			Viet Nam		2.000	2.000		2.000	2.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
91	Thân Văn Cồn	122162484	20/04/2012	Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		3.700	3.700		3.700	3.700	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
92	Thân Văn Nghĩa	125035146	26/04/2012	Hữu Bằng, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		900	900	
93	Trương Quốc Dũng	091772156	30/04/2012	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Xã Thuận Thành, Huyện Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
94	Trương Văn Trường	125515537	29/06/2009	Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
95	Trần Anh Đức	121928920	04/05/2012	Thôn Hồi, Xã Phồn Xương, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		400	400		400	400	
96	Trần Danh Hoàng	125530216	05/09/2009	Bảo Ngọc, Xã Thái Bảo, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		7.300	7.300		7.300	7.300	Loại 2 CLK :0 - LK:4500
97	Trần Danh Hùng	125052880	20/05/2013	Số nhà 16 Phố Vũ, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		900	900	
98	Trần Hữu Nhất	125217916	27/08/2008	Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.000	1.000		1 000	1.000	
99	Trần Như Nam	125094032	26/04/2012	Xã Bồng Lai - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
100	Trần Quốc Tuấn	121600869	24/03/2003	Cty CP Quản lý Bảo trì ĐTND Số 4 Đường Huyền Quang, P. Đại Phúc, TP B			Viet Nam		2.800	2.800		2.800	2.800	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
101	Trần Thị Kiều	145197035	08/09/2010	Số 168 Đường Thiên Đức, Phường Vệ An, TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
102	Trần Thị Thoan	162200889	04/08/2008	Số 3 Đường Võ Cường 21, Khu Hòa Đình, Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		3.000	3.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
103	Trần Văn Cường	125314470	12/04/2005	Thôn Xuân Bình - Xã Đại Xuân - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		800	800	
104	Trần Văn Thuật	163184722	20/08/2009	Bái Hạ, Nghĩa An, Nghĩa Trục, Nam Định			Viet Nam		100	100		100	100	
105	Trần Văn Trường	162573589	21/08/2012	Nghĩa An, Nam Trục, Nam Định			Viet Nam		1.600	1.600		1.600	1.600	
106	Trần Văn Ôn	125197402	06/09/2002	Số 30, đường Nguyễn Văn Siêu - Phường Đại Phúc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		44.700	44.700		44.700	44.700	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
107	Trần Đức Nghĩa	125034468	21/05/2013	Trác Ô, Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		3.000	3.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
108	Trần Đức Thụy	125558274	20/04/2010	Số 29 ngõ 4 - Phố Hoàng Quốc Việt - P. Đông Ngàn - TX Từ Sơn - Tỉnh Bắ			Viet Nam		7.300	7.300		7.300	7.300	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
109	Trịnh Văn Mạn	125366939	18/07/2006	Đại Xuân, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	
110	Trịnh Đình Kiêm	125583666	10/06/2010	Số 35 Phố Vũ Tuyền Hoàng, Thị Trấn Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		40.100	40.100		40.100	40.100	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
111	Trịnh Đình Sớm	125039410	30/05/2013	Lập Ái, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		400	400	
112	Tô Vũ Tuấn	080371571	08/04/2016	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
113	Tạ Quang Huy	121828288	16/09/2005	Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		100	100		100	100	

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
114	Vũ Như Lập	125362499	06/07/2006	Số 10 ngõ 2 Phố Vũ, Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		4.400	4.400		4.400	4.400	Loại 2 CLK : 0 - LK:2000
115	Vũ Thế Công	125430165	20/12/2007	Mai Cường, Cách Bì, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
116	Vũ Thế Thường	125498895	25/03/2009	Mai Cương, Cách Bì, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		6.200	6.200		6.200	6.200	Loại 2 CLK : 0 - LK:4000
117	Vũ Viết Hùng	125500109	16/04/2009	Xã Trạm Lôi, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.700	1.700		1.700	1.700	
118	Vũ Văn Mạnh	125151859	26/04/2012	Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
119	Vũ Xuân Trường	125685219	19/04/2012	Đường Đào Tấn - Khu Bỏ Sơn - Phường Võ Cường - TP Bắc Ninh			Viet Nam		1.200	1.200		1.200	1.200	
120	Đinh Thái Duy	113493517	29/11/2014	Thôn An Ninh - Xã Ngũ Lão - Huyện Lạc Thủy - Tỉnh Hòa Bình			Viet Nam		100	100		100	100	
121	Đinh Thị Đào	201446075	27/03/2008	Đường Lê Hồng Phong, Phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
122	Đỗ Hữu Hiền	125099338	23/05/2013	Khu Vạn Phúc, Đường Vạn An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
123	Đỗ Thị Kim Tuyền	125555366	19/01/2010	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 4 - đường Huyền Quang - P Đại Phúc - Bắc			Viet Nam		2.200	2.200		2.200	2.200	
Cộng Cá nhân									487.200	487.200		487.200	487.200	
b. Tổ chức														
124	Công Ty TNHH Ứng Dụng Công Nghệ Việt Nhật	0101842820	18/08/2017	Nhà số PL3, SL17 Đường Long Phú 3, Khu đô thị Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội			Viet Nam		81.200	81.200		81.200	81.200	
125	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH	0101992921	05/05/2016	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Viet Nam	591.600		591.600	591.600		591.600	
Cộng Tổ chức								591.600	81.200	672.800	591.600	81.200	672.800	
CỘNG TRONG NƯỚC								591.600	568.400	1.160.000	591.600	568.400	1.160.000	
Tổng cộng								591.600	568.400	1.160.000	591.600	568.400	1.160.000	

Ngày 28 tháng 05 năm 2020

Người lập

Nguyễn Văn Thắng

KT. Trưởng phòng ĐKCK

Phó Trưởng phòng

Nguyễn Thị Bích Vân

KT. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Hà